TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1063/**2018/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 504/2018/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn và chia tài sản chung", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963

Địa chỉ: phường P, quận T, thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1957

Địa chỉ: phường P, quận T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị S và Ông Nguyễn Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và Ông Nguyễn Minh S thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông S chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 02 tháng 6 năm 1990 do Ủy ban nhân dân phường X, Quận X cấp cho bà S ông S không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung là

Nguyễn Bình Phương Ngân T, sinh năm 1991 và Nguyễn Bình Phương Ngân T, sinh năm 1994. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà S xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà S tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà S đã nộp theo biên lai số 0011107 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn

lại cho bà S 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

+ Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho Bà Nguyễn Thị S theo biên lai thu số 0011108 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận T;
- THA DS quận ;
- UBND phường X, quận X;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H